

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST
Ngày: 28/4/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST - KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T; địa chỉ: Tòa nhà TP Bank, số 57, phố L, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Hoài D, sinh năm 1981; nơi thường trú: ấp V, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 6 năm 2020), có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty P; địa chỉ: số 69A, khu phố F, phường S, thành phố J, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Thành L2, vắng mặt không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thành L2, sinh năm 1985; nơi thường trú: số 69A, khu phố F, phường S, thành phố J, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, Ngân hàng T cho công ty P vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 420/2018/HĐTD/DTA/01 ngày 07 tháng 9 năm 2018 để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 16%/năm kể từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Thành L2 đã ký cam kết trả nợ thay ngày 07/9/2018 cho công ty P trong trường hợp công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T.

Ngày 08/3/2019, Ngân hàng T đã giải ngân cho công ty P theo Khế ước giải ngân và nhận nợ số 420/2018/GNN/DTA/02.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty P đã thanh toán cho Ngân hàng T số tiền lãi 61.495.124 đồng, chưa thanh toán tiền gốc. Sau đó, công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc công ty P và ông Nguyễn Thành L2 trả nợ gốc và nợ lãi đến ngày 28/4/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận là 16% của Hợp đồng tín dụng số 420/2018/HĐTD/DTA/01 ngày 07 tháng 9 năm 2018. Cụ thể nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn 20.039.122 đồng; lãi quá hạn: 396.043.505 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ và đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L2 nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt xét xử lần thứ 2 nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công ty P phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ tính đến ngày 28/4/2021 là

nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn 20.039.122 đồng; lãi quá hạn: 396.043.505 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có trụ sở tại số 69A, khu phố F, phường S, thành phố J, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, do đó Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, giấy xác nhận nợ xác định công ty P có vay của Ngân hàng T và đã nhận đủ tiền. Kể từ khi nhận tiền vay cho đến thời điểm xét xử, công ty P mới thanh toán cho Ngân hàng T số tiền lãi là 61.495.124 đồng. Từ tháng 8/2019 công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết do đó có cơ sở xác định công ty P còn nợ Ngân hàng T số tiền gốc 1.000.000.000 đồng.

[2.2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 14/4/2020 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng tiền Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận nên Ngân hàng T là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật.

[2.3] Căn cứ thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng số 420/2018/HĐTD/DTA/01 ngày 07 tháng 9 năm 2018 thì lãi suất cho vay là 16%/năm. Từ ngày 26/8/2019 công ty P không thanh toán lãi nên ngân hàng chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn.

[2.4] Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp công ty P không thanh toán được nợ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L2 phải trả nợ thay theo cam kết trả nợ thay ngày 07/9/2018.

[2.5] Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào nội dung cam kết trả nợ thay ngày 07/9/2018 có nội dung ông L2 chịu trách nhiệm thay cho công ty P trả đầy đủ nợ gốc và nợ lãi theo đúng yêu cầu của Ngân hàng T. Do đó, khi công ty P không thanh toán thì ông Nguyễn Thành L2 phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 335, 336, 342, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty P.

2. Buộc Công ty P phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 1.416.207.889 đồng (một tỷ bốn trăm mười sáu triệu hai trăm lẻ bảy nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), lãi tính đến ngày 28/4/2021: lãi trong hạn là 20.039.122 đồng (hai mươi triệu không trăm ba mươi chín nghìn một trăm hai mươi hai đồng), lãi quá hạn là 396.043.505 đồng (ba trăm chín mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021, Công ty P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành xong.

3. Trường hợp Công ty P không thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu ông Nguyễn Thành L2 có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ mà Công ty P còn thiếu cho Ngân hàng T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty P phải chịu 54.486.237 đồng (năm mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng).

Trả lại cho Ngân hàng T số tiền 23.774.155 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm năm mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053180 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An,;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà